

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Truyền Bình**

Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn K - Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1977 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Tr (sinh năm 1943) và bà Lê Thị Q (sinh năm 1952); gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Dương Thị Bích M (sinh năm 1980) và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 12 năm 2020, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Văn K là bà **Dương Thị Bích M** - Sinh năm 1980 là vợ. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn K là ông **Hà Đồng Thông** - Luật sư của Văn phòng Luật sư Đồng Thông thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt).

* *Người bị hại:* Bà **Phạm Thị Thu Th** - Sinh năm 1980. Trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Dương Thị Bích M** - Sinh năm 1980. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14.6.2020, Dương Văn K đến Phòng A603 - Khoa chấn thương - Bệnh viện mắt Đà Nẵng tại địa chỉ số 68 đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để thăm người thân đang điều trị tại đây. Khoảng 11h30' cùng ngày, Dương Văn K phát hiện bà Phạm Thị Thu Th (Trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đi ra ngoài nghe điện thoại và để trên giường bệnh số 15 một túi xách bằng da màu đen, không kéo khóa, bên trong có 15.000.000 đồng. Dương Văn K lén lút trộm cắp số tiền nói trên, rồi đem cất giấu vào cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát: 92K1-131.30 (xe này do bà Dương Thị Bích Mai; trú tại: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam đứng tên sở hữu). Sau khi trở lại phòng, bà Phạm Thị Thu Th phát hiện mất tiền nên trình báo Công an phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Qua truy xét đã mời Dương Văn K về trụ sở làm việc và K khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tiền đồng thời giao nộp lại số tiền nói trên.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 15.000.000 đồng đã trả lại cho người bị hại và 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, biển kiểm soát: 92K1-131.30 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Thu Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho Dương Văn K.

Qua các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã Quyết định trưng cầu giám định, để xác định tình trạng sức khỏe tâm thần, khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của Dương Văn K.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 870/KLGĐ ngày 29.10.2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung, kết luận đối với Dương Văn K:

* *Trước thời điểm gây án:*

- Kết luận về mặt y học: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0);
- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* *Tại thời điểm gây án:*

- Kết luận về mặt y học: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0);
- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận

thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* *Tại thời điểm hiện tại:*

- Kết luận về mặt y học: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0);
- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 16/KLĐT ngày 28.01.2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, đề nghị truy tố Dương Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 02.02.2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Dương Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dương Văn Ký khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 02.02.2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm q, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn K từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Bà Dương Thị Bích M là người đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Dương Văn K và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư Hà Đồng Thông bào chữa cho bị cáo Dương Văn K thống nhất với tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức án từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Dương Văn K nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2]. Tại phiên tòa, người bị hại là bà Phạm Thị Thu Th vắng mặt, nhưng hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ lời khai, yêu cầu và không có mâu thuẫn trong các lời khai của bị hại cũng như với lời khai của bị cáo. Việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Thu Th.

[3]. Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11h30' ngày 14.6.2020, tại Phòng A603 - Khoa chấn thương - Bệnh viện mắt Đà Nẵng số 68 đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Dương Văn K đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Phạm Thị Thu Th số tiền 15.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Dương Văn K đã cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn K không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Dương Văn K có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn K không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn K là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm q, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ.

[8]. Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát: 92K1-131.30. Đây là tài sản do bà Dương Thị Bích M đứng tên sở hữu, ngày 14.6.2020 bà Mai giao xe cho con gái là chị Dương Thị Mai Tr sử dụng chở Dương Văn K ra Bệnh viện mắt Đà Nẵng thăm người thân. Bà M và chị Tr không biết Dương Văn K cất giấu số tiền trộm cắp được vào trong cốp xe, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại chiếc xe nói trên cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[11]. Về án phí: Bị cáo Dương Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn K** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm q, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn K **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn K cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa

án. Buộc bị cáo Dương Văn Ký phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Diện